



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG BECAMEX**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 28
8. Phụ lục	29 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bê tông Becamex là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp sản xuất bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng trực thuộc Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên) theo Quyết định số 631/QĐ – UBND ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000552 ngày 03 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 11 tháng 6 năm 2009 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và lần thứ 2 ngày 05 tháng 11 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	100.000.000.000 VND	
<i>Trong đó:</i>		
<i>Cổ đông</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (nay là Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên)	73.367.040.000	73,37
Hà Ngô Trung Hiếu	164.000.000	0,16
Đoàn Văn Thuận	780.000.000	0,78
Các cổ đông khác	25.688.960.000	25,69
Cộng	100.000.000.000	100,00

Cổ phiếu của công ty đã được niêm yết trên sàn UPCOM từ ngày 22 tháng 12 năm 2009 với mã chứng khoán là ACC.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
Điện thoại : (84 - 650) 3 567 200
Fax : (84 - 650) 3 567 201
Mã số thuế : 3 7 0 9 2 6 1 1 2

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất bê tông cốt thép các loại;
- Sản xuất bê tông nhựa nóng các loại;
- Sản xuất bê tông xi măng các loại;
- Kinh doanh công bê tông cốt thép các loại, kinh doanh bê tông xi măng, nhựa nóng các loại;
- Thi công, xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp;
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông;
- Thi công, xây dựng các công trình: công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Dịch vụ cầu lắp, vận chuyển hàng hóa và cho thuê xe máy, thiết bị.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

Trong năm, Hội đồng quản trị đã phân phối lợi nhuận năm 2009 và tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2010 như sau:

Bổ sung Vốn khác của chủ sở hữu	2.914.043.581 VND
Trích Quỹ đầu tư phát triển	5.828.087.162 VND
Trích Quỹ dự phòng tài chính	2.914.043.581 VND
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.828.087.162 VND
Trích Quỹ khen thưởng ban điều hành	291.404.358 VND
Chia cổ tức năm 2009	30.000.000.000 VND
Tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2010	9.000.000.000 VND
Cộng	<u>56.775.665.844 VND</u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Văn Thanh Huy	Chủ tịch	27 tháng 5 năm 2008	-
Quảng Văn Việt Cường	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Trương Đức Hùng	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Châu Thị Vân	Trưởng ban	27 tháng 5 năm 2008	-
Lý Thị Bình	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-
Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	27 tháng 5 năm 2008	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Trương Đức Hùng	Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-
Phạm Thị Sương	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-
Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 5 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

204744
CÔNG TY
NHIỆM VỤ
M TOÁN
TƯ VẤN
PHỔ C



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0169/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần bê tông Becamex gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 14 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bê tông Becamex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Handwritten signature in blue ink

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1199/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		155.353.239.170	134.948.499.119
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	26.128.510.689	26.119.238.421
1. Tiền	111		26.128.510.689	26.119.238.421
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		90.597.383.871	86.277.937.019
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	90.533.691.086	86.220.391.971
2. Trả trước cho người bán	132		149.763.800	57.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		526.248	45.048
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.3	(86.597.263)	-
IV. Hàng tồn kho	140		37.834.667.081	21.886.534.843
1. Hàng tồn kho	141	V.4	37.834.667.081	21.886.534.843
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		792.677.529	664.788.836
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	319.166.667	302.506.290
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		84.428	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	9.717.567
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	473.426.434	352.564.979

K.Đ.Đ.
TRÁ
K
QUẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.771.054.532	86.646.469.269
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		60.891.171.543	70.238.671.460
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	60.097.598.808	69.858.301.141
<i>Nguyên giá</i>	222		91.764.119.335	88.811.245.031
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(31.666.520.527)	(18.952.943.890)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	106.842.092	148.397.084
<i>Nguyên giá</i>	228		164.360.000	164.360.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(57.517.908)	(15.962.916)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	686.730.643	231.973.235
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12.450.000.000	4.950.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	12.450.000.000	4.950.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		11.429.882.989	11.457.797.809
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	11.429.882.989	11.457.797.809
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		240.124.293.702	221.594.968.388

2047

ÔNG

NHIỆM

M T O

T U V

P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		67.901.810.739	104.357.826.884
I. Nợ ngắn hạn	310		67.696.229.753	87.556.964.338
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	-	1.113.989.000
2. Phải trả người bán	312	V.13	56.651.958.131	74.515.307.638
3. Người mua trả tiền trước	313		13.750.916	1.093.088
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	392.712.571	1.290.779.132
5. Phải trả người lao động	315	V.15	3.199.479.729	2.990.645.360
6. Chi phí phải trả	316	V.16	123.185.956	349.522.866
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	1.178.575.727	2.763.132.119
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	6.136.566.723	4.532.495.135
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		205.580.986	16.800.862.546
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	-	16.712.464.314
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	205.580.986	88.398.232
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		172.222.482.963	117.237.141.504
I. Vốn chủ sở hữu	410		172.222.482.963	117.237.141.504
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	100.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	1.583.961.363	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.21	2.914.043.581	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	17.450.944.079	11.622.856.917
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	6.788.329.220	3.874.285.639
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.21	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	43.485.204.720	41.739.998.948
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		240.124.293.702	221.594.968.388

- CÔNG TY
 - CỔ PHẦN
 - BÊ TÔNG
 - BECAMEX
 - CHỖ CHỮ KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

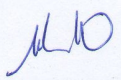
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2011


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Tấn Thuận
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

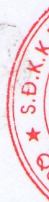
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	316.759.881.340	274.968.258.359
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	315.488.726	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	316.444.392.614	274.968.258.359
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	244.022.691.262	208.318.481.283
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.421.701.352	66.649.777.076
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.359.407.263	703.828.536
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.124.822.440	4.037.184.387
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.124.822.440	1.744.211.134
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.587.525.527	1.838.730.395
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	7.363.672.473	6.175.954.140
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.705.088.175	55.301.736.690
11. Thu nhập khác	31		4.165.292	2.083.991.649
12. Chi phí khác	32		5.335.738	369.230.619
13. Lợi nhuận khác	40		(1.170.446)	1.714.761.030
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		58.703.917.729	57.016.497.720
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	423.046.113	573.828.320
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>58.280.871.616</u>	<u>56.442.669.400</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>9.505</u>	<u>9.407</u>

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2011


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Tấn Thuận
 Kế toán trưởng


 Trương Đức Hùng
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		58.703.917.729	57.016.497.720
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7, V.8	12.755.131.629	13.061.138.268
- Các khoản dự phòng	03	V.3	86.597.263	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.059.260.533)	(495.727.337)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.124.822.440	1.744.211.134
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động				
08			72.611.208.528	71.326.119.785
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.383.078.761)	(17.270.776.963)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.948.132.238)	(10.110.936.340)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.936.251.871)	(13.478.204.957)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.254.443	(11.740.704.734)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.124.822.440)	(1.744.211.134)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.14	(720.428.661)	(3.519.992.438)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		307.242.838	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.716.856.440)	(3.785.718.983)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.100.135.398	9.675.574.236
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7,V.8,V.9	(3.407.631.712)	(5.658.390.147)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và				

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

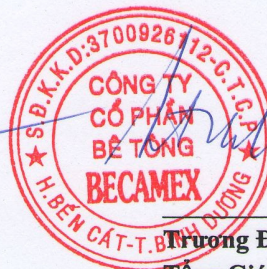
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

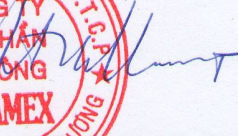
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.21	41.583.961.363	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12	6.000.000.000	26.085.526.365
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12, V.19	(23.826.453.314)	(8.259.073.051)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(39.000.000.000)	(6.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.242.491.951)	11.826.453.314
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.272.268	11.571.507.603
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.119.238.421	14.547.730.818
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	26.128.510.689	26.119.238.421

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2011


 Văn Thị Anh Đào
 Người lập biểu


 Nguyễn Tấn Thuận
 Kế toán trưởng




 Trương Đức Hùng
 Tổng Giám đốc

3474
 NG. T
 HIỆM H
 TOÁN
 V
 P. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cấu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công cấu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu, vận chuyển hàng hóa; Cho thuê xe máy, thiết bị.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 270 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 223 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Công ty đã phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 100.000.000.000 VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chứng từ.

3-01
Y
H
V
V
H

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-15
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Tiêu chuẩn kỹ thuật công

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao trong 08 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05
Chương trình tổ chức hành chính	05

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03 % quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	105.803.917	445.803.978
Tiền gửi ngân hàng	26.022.706.772	25.673.434.443
Cộng	<u>26.128.510.689</u>	<u>26.119.238.421</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	6.397.319.284	488.888.891
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	72.665.783.876	84.514.527.909
Công ty TNHH đầu tư xây dựng Nguyên Cát	4.617.651.119	
Các khách hàng khác	6.852.936.807	1.216.975.171
Cộng	<u>90.533.691.086</u>	<u>86.220.391.971</u>

3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	22.219.293.920	20.366.990.055
Công cụ, dụng cụ	301.456.919	13.303.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.818.485.313	102.289.694
Thành phẩm	2.433.187.082	1.402.868.949
Hàng hóa	62.243.847	1.083.145
Cộng	<u>37.834.667.081</u>	<u>21.886.534.843</u>

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	119.166.667	293.336.118
Chi phí bảo hiểm	-	1.666.837
Chi phí dịch vụ	200.000.000	7.503.335
Cộng	<u>319.166.667</u>	<u>302.506.290</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	31.989.925	45.322.140
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	441.436.509	307.242.839
Cộng	<u>473.426.434</u>	<u>352.564.979</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.127.282.852	50.242.032.138	26.830.812.089	1.611.117.952	88.811.245.031
Mua sắm mới	-	409.344.091	1.403.106.182	38.243.818	1.850.694.091
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	287.480.213	814.700.000	-	-	1.102.180.213
Số cuối năm	10.414.763.065	51.466.076.229	28.233.918.271	1.649.361.770	91.764.119.335
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.399.504.432	11.008.190.292	6.315.065.672	230.183.494	18.952.943.890
Khấu hao trong năm	953.470.388	7.282.450.693	4.243.435.738	234.219.818	12.713.576.637
Số cuối năm	2.352.974.820	18.290.640.985	10.558.501.410	464.403.312	31.666.520.527
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.727.778.420	39.233.841.846	20.515.746.417	1.380.934.458	69.858.301.141
Số cuối năm	8.061.788.245	33.175.435.244	17.675.416.861	1.184.958.458	60.097.598.808
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	43.750.000	120.610.000	164.360.000
Số cuối năm	43.750.000	120.610.000	164.360.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	11.250.000	4.712.916	15.962.916
Khấu hao trong năm	7.500.000	34.054.992	41.554.992
Số cuối năm	18.750.000	38.767.908	57.517.908
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	32.500.000	115.897.084	148.397.084
Số cuối năm	25.000.000	81.842.092	106.842.092
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	1.180.509.090	(814.700.000)	365.809.090
XDCB dở dang	231.973.235	376.428.531	(287.480.213)	320.921.553
Cộng	231.973.235	1.556.937.621	(1.102.180.213)	686.730.643

10. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước.

Trong năm, Công ty đã mua thêm 750.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước (cổ phiếu mua lại từ cổ đông sáng lập còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng) với giá mua là 10.000 VND/cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.245.000 cổ phiếu, tương đương 12,45% vốn điều lệ của Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước (số đầu năm là 495.000 cổ phiếu, tương đương 4,95% vốn điều lệ).

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Tiền thuê đất	11.348.809.434	-	(280.217.520)	11.068.591.914
Công cụ, dụng cụ	108.988.375	385.136.324	(132.833.624)	361.291.075
Cộng	11.457.797.809	385.136.324	(413.051.144)	11.429.882.989

12. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	1.113.989.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	6.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(7.113.989.000)
Số cuối năm	-

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex - Chi nhánh nhựa đường Sài Gòn	7.344.036.700	1.510.179.000
Doanh nghiệp tư nhân Phú Quang	1.836.232.365	1.356.461.074
Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ban Tích	3.215.806.816	2.788.041.143
Công ty TNHH nhựa đường Chevron Việt Nam	15.460.300.250	14.815.693.750
Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Thành Lợi	2.681.017.950	2.476.764.683
Công ty TNHH lưới thép hàn Song Hợp Lực	5.278.406.166	2.526.999.282
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	20.623.317	30.613.434.179
Công ty TNHH chất đốt Mai Quốc Nam	1.715.316.414	754.289.759
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	2.895.457.445	308.709.814
Công ty TNHH Phước Khải	3.807.514.260	1.875.717.780
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Tiến Thịnh	1.109.710.300	1.673.709.743
Các nhà cung cấp khác	11.287.536.148	13.815.307.431
Cộng	56.651.958.131	74.515.307.638

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	681.409.134	7.587.138.903	(8.268.548.037)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	573.828.320	423.046.113	(720.428.661)	276.445.772
Thuế thu nhập cá nhân	35.541.678	297.437.397	(216.712.276)	116.266.799
Các loại thuế khác	-	20.568.000	(20.568.000)	-
Cộng	1.290.779.132	8.328.190.413	(9.226.256.974)	392.712.571

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Riêng hoạt động thương mại không được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	58.703.917.729	57.016.497.720
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	44.391.373	85.012.444
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	58.748.309.102	57.101.510.164
Trong đó:		
- Thu nhập của hoạt động được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	57.056.124.650	53.822.491.192
- Thu nhập hoạt động không được hưởng ưu đãi (thuế suất 25%)	1.692.184.452	3.279.018.972
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	14.687.077.276	14.275.377.541
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn	(14.264.031.163)	(13.455.622.798)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính	-	(245.926.423)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	423.046.113	573.828.320

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả công nhân viên	3.108.388.479	2.942.403.944
Phải trả người lao động theo hợp đồng thời vụ	91.091.250	48.241.416
Cộng	3.199.479.729	2.990.645.360

16. Chi phí phải trả

Chi phí dịch vụ thuê ngoài phải trả.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	310.572.519	216.462.394
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	90.000.000	90.000.000
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	257.014.514	153.880.518
Tổng Công ty đầu tư và phát triển Công Nghiệp - TNHH một thành viên – Lãi trả chậm	-	2.292.973.253
Các khoản phải trả khác	520.988.694	9.815.954
Cộng	1.178.575.727	2.763.132.119

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Hoàn nhập do trích thừa	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.490.451.885	4.953.874.088	-	(3.564.162.932)	3.880.163.041
Quỹ phúc lợi	1.542.043.250	874.213.074	-	(451.257.000)	1.964.999.324
Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	500.000.000	291.404.358	(240.000.000)	(260.000.000)	291.404.358
Cộng	4.532.495.135	6.119.491.520	(240.000.000)	(4.275.419.932)	6.136.566.723

19. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương để đầu tư mua sắm tài sản cố định. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	16.712.464.314
Số tiền vay đã trả trong năm	(16.712.464.314)
Số cuối năm	-

20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	88.398.232
Số trích lập trong năm	132.233.754
Số đã chi trong năm	(15.051.000)
Số cuối năm	205.580.986

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 29.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm 2009	30.000.000.000
Tạm chi cổ tức đợt 1 năm 2010	9.000.000.000
Cộng	39.000.000.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,...
- Quỹ khen thưởng phú lợi được dùng để khen thưởng, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	316.759.881.340	274.968.258.359
- Doanh thu bán thành phẩm	115.526.392.903	94.547.695.597
- Doanh thu thi công, xây dựng công trình	200.092.864.645	177.858.472.027
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.140.623.792	2.562.090.735
Các khoản giảm trừ doanh thu:		
- Hàng bán bị trả lại	(315.488.726)	-
Doanh thu thuần	316.444.392.614	274.968.258.359
Trong đó:		
- Doanh thu bán thành phẩm	115.227.072.639	94.547.695.597
- Doanh thu thi công, xây dựng công trình	200.092.864.645	177.858.472.027
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.124.455.330	2.562.090.735

18-C.
T.Y
ƯU HẠI
N VÀ
IN
CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	75.248.415.415	63.668.637.823
Giá vốn thi công, xây dựng công trình	167.960.207.157	142.734.715.434
Giá vốn cung cấp dịch vụ, hàng hóa	814.068.690	1.915.128.026
Cộng	<u>244.022.691.262</u>	<u>208.318.481.283</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.059.260.533	363.327.776
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	300.146.730	340.500.760
Cộng	<u>1.359.407.263</u>	<u>703.828.536</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.124.822.440	1.744.211.134
Lãi mua hàng trả chậm	-	2.292.973.253
Cộng	<u>2.124.822.440</u>	<u>4.037.184.387</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.565.794.316	854.077.596
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.881.082.769	768.247.147
Chi phí khấu hao tài sản cố định	260.427.628	141.236.893
Chi phí dịch vụ mua ngoài	698.777.249	2.970.909
Chi phí khác	181.443.565	72.197.850
Cộng	<u>5.587.525.527</u>	<u>1.838.730.395</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.235.264.842	2.992.164.645
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	341.678.042	287.533.990
Chi phí khấu hao tài sản cố định	694.728.770	302.037.955
Chi phí dịch vụ mua ngoài	902.538.938	966.599.696
Chi phí khác	2.189.461.881	1.627.617.854
Cộng	<u>7.363.672.473</u>	<u>6.175.954.140</u>

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	58.280.871.616	56.442.669.400
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	58.280.871.616	56.442.669.400
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	6.131.507	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>9.505</u>	<u>9.407</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.000.000	6.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông lưu hành ngày 20 tháng 12 năm 2010	131.507	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.131.507	6.000.000

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	232.276.652.950	177.953.368.133
Chi phí nhân công	15.724.337.162	13.275.083.219
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.755.131.629	13.061.138.268
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.721.598.779	8.452.618.133
Chi phí khác	3.344.074.506	1.909.376.337
Cộng	271.821.795.026	214.651.584.090

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	811.911.801	627.048.952
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	15.209.118	11.133.472
Tiền thưởng	286.015.747	284.321.838
Cộng	1.113.136.666	922.504.262

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và tổng hợp Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Thuê đất	-	11.769.135.714
Phí quản lý	221.423.276	239.718.900
Cung cấp dịch vụ	347.805.043	408.312.288
Bán thành phẩm	102.131.609.750	67.183.214.350
Doanh thu thi công công trình	156.823.170.422	121.626.658.836
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Mua nguyên vật liệu	6.433.314.141	4.780.200.570
Mua hàng hoá	67.946.190	-
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương		
Mua tài sản cố định	-	2.030.880.000
Bán thành phẩm	2.997.021.197	1.623.609.000
Doanh thu thi công công trình	5.587.369.200	-
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	2.281.400	-
Bán hàng hoá	63.018.860	-
Công ty cổ phần Setia Becamex		
Bán thành phẩm	-	716.066.907
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Cung cấp dịch vụ	9.621.094	--
Mua nguyên vật liệu	1.689.260.450	3.540.601.730
Thuê dịch vụ	53.752.796	14.543.636
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Bán thành phẩm	60.126.342	107.089.706
Bán hàng hoá	11.760.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh và tổng hợp Bình Dương		
Thuê dịch vụ	254.545.455	209.090.909
Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ đầu tư		
Doanh thu thi công công trình	162.038.555	-
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex		
Bán thành phẩm	-	1.915.240
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex		
Bán thành phẩm	23.519.000	58.968.000
Doanh thu thi công công trình	806.191	-
Mua nguyên vật liệu	1.079.680.900	15.411.930
Mua hàng hoá	38.312.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh và đầu tư Bình Dương		
Cung cấp dịch vụ	5.883.135	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Thi công công trình	72.665.783.876	84.514.527.909
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương		
Bán thành phẩm	6.397.319.284	488.888.891
Công ty Cổ phần Setia Becamex		
Bán thành phẩm	-	36.663.077
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Bán thành phẩm	1.276.961	16.028.709
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex		
Bán thành phẩm	9.062.510	-
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Cung cấp dịch vụ	1.855.227	-
Cộng nợ phải thu	<u>79.075.297.858</u>	<u>85.056.108.586</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên		
Mua tài sản	-	19.539.250.388
Lãi mua hàng trả chậm	-	2.292.973.253
Thuê đất	-	11.063.310.293
Thuê xe vận chuyển	-	10.873.498
Phí quản lý	20.623.317	-
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương		
Mua nguyên vật liệu	2.895.457.445	308.709.814
Công ty cổ phần phát triển đô thị		
Thuê xe vận chuyển	-	133.981.950
Mua nguyên vật liệu	916.961.000	-
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex		
Mua nguyên vật liệu	189.004.376	-
Cộng nợ phải trả	<u>4.022.046.138</u>	<u>33.349.099.196</u>

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực công thành phẩm: ống công thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm từ trang 30 đến trang 31.

Khu vực địa lý

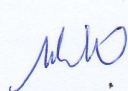
Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền nam Việt Nam.

3. Thay đổi chính sách kế toán

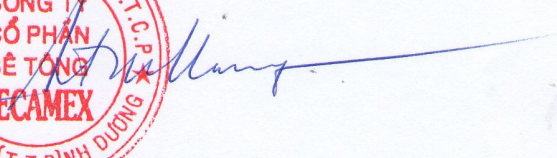
Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Việc áp dụng Thông tư này làm thay đổi số liệu trình bày Báo cáo tài chính như sau:

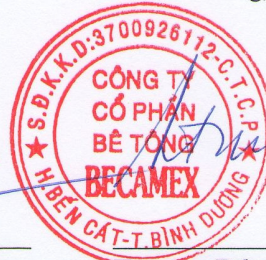
	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán		Số liệu sau điều chỉnh
		năm trước	Các điều chỉnh	
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	4.032.495.135	500.000.000	4.532.495.135
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	500.000.000	(500.000.000)	-

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2011


Văn Thị Anh Đào
Người lập biểu


Nguyễn Tấn Thuận
Kế toán trưởng


Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc



IG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

tr: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
CÁO TÀI CHÍNH

năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

ực 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
r đầu năm trước	60.000.000.000	-	-	-	-	15.043.043.383	75.043.043.383
huận trong năm	-	-	-	-	-	56.442.669.400	56.442.669.400
cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
phối các quỹ trong năm	-	-	-	11.622.856.917	3.874.285.639	(23.745.713.835)	(8.248.571.279)
r cuối năm trước	60.000.000.000	-	-	11.622.856.917	3.874.285.639	41.739.998.948	117.237.141.504
r đầu năm nay	60.000.000.000	-	-	11.622.856.917	3.874.285.639	41.739.998.948	117.237.141.504
vốn trong năm	40.000.000.000	1.583.961.363	-	-	-	-	41.583.961.363
huận trong năm	-	-	-	-	-	58.280.871.616	58.280.871.616
cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(39.000.000.000)	(39.000.000.000)
phối các quỹ theo Nghị quyết hội đồng cổ đông trong năm	-	-	2.914.043.581	5.828.087.162	2.914.043.581	(17.775.665.844)	(6.119.491.520)
ên sang quỹ thường ban quản trị hành	-	-	-	-	-	-	-
trích do không chi hết	-	-	-	-	-	240.000.000	240.000.000
r cuối năm nay	100.000.000.000	1.583.961.363	2.914.043.581	17.450.944.079	6.788.329.220	43.485.204.720	172.222.482.963

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2011

[Handwritten signature]

Vân Thị Anh Đào
Người lập biểu

[Handwritten signature]

Nguyễn Tấn Thuận
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEXĐịa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

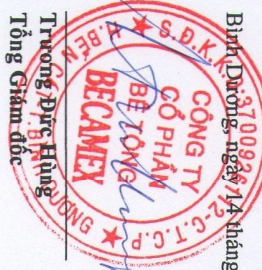
Phụ lục 2 : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bán công thành phẩm	Lĩnh vực thi công	Lĩnh vực dịch vụ, hàng hóa	Các khoản lợi trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	115.227.072.639	200.092.864.645	1.124.455.330	-	316.444.392.614
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	115.227.072.639	200.092.864.645	1.124.455.330	-	316.444.392.614
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	39.978.657.224	32.132.657.488	310.386.640	-	72.421.701.352 (12.951.198.000) 59.470.503.352 1.359.407.263 (2.124.822.440) 4.165.292 (5.335.738) (423.046.113)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận					58.280.871.616
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					1.751.320.801
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					
Chi phí tài chính					
Thu nhập khác					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.592.613.012	158.707.789	-	-	1.751.320.801
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.466.595.089	6.379.922.363	55.821.169	-	11.902.338.621
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2011

Vân Thị Anh Đào
Người lập biểuNguyễn Tấn Thuận
Kế toán trưởngTrưởng Duyệt Hàng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEXĐịa chỉ: đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 2 : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực bán công thành phẩm	Lĩnh vực thi công	Lĩnh vực dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản thực tiếp của bộ	69.365.635.925	94.328.981.040	441.309.822	-	164.135.926.787
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	63.538.366.915
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					227.674.293.702
<i>Tổng tài sản</i>					
Nợ phải trả thực tiếp của bộ phận	11.921.031.221	35.780.559.613	276.445.772	-	47.978.036.606
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	13.787.207.410
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					61.765.244.016
<i>Tổng nợ phải trả</i>					

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2011




Nguyễn Tấn Thuận

Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng

Tổng Giám đốc



Văn Thị Anh Đào

Người lập biểu

